TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHONG ĐIỀN** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **09** /2023/QĐST-DS	*Phong Điền, ngày 28 tháng 4 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 10/2023/TLST-DS ngày 16 tháng 3 năm 2023;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần B; địa chỉ trụ sở chính: Toà nhà Bank, số 210 đường Trần Q, phường T, quận HK, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Tôn Thất T - Giám đốc Phòng giao dịch P thuộc Ngân hàng Thương mại cổ phần B - Chi nhánh H, là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 20/02/2023).

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn H, xã P, huyện PĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Trương H, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn H, xã P, huyện PĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người đại diện hợp pháp của anh H: Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn H, xã P, huyện PĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế, là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 13/4/2023).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về việc thanh toán nợ:

Bị đơn là chị Nguyễn Thị Q vừa là người đại diện theo ủy quyền của anh Trương H thừa nhận có ký 02 hợp đồng tín dụng gồm số HDTD4712019207 ngày

18/6/2019 vay 50.000.000 đồng và số HDTD4712020489 ngày 24/12/2020 vay 15.000.000 đồng của Ngân hàng Thương mại cổ phần B tại Phòng giao dịch P - Chi nhánh H; mục đích vay mua sắm tiêu dùng. Bên vay (chị Q, anh H) thừa nhận còn nợ tổng cộng 44.426.554 đồng, gồm nợ gốc 31.607.885 đồng và nợ lãi tính đến ngày 19/4/2023 là 12.818.669 đồng.

Bên vay phải thực hiện nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B số tiền nợ gốc là 31.607.885 đồng, nợ lãi tính đến ngày 19/4/2023 là 12.818.669 đồng, tổng cộng 44.426.554 đồng (Bốn mươi bốn triệu bốn trăm hai mươi sáu nghìn năm trăm năm mươi bốn đồng) và tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh từ ngày 20/4/2023 theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký trên dư nợ gốc thực tế đến khi tất toán khoản vay; trường hợp trong hợp đồng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

Thời hạn trả nợ là 03 tháng, chậm nhất đến ngày 20/7/2023 phải trả hết số tiền nợ. Trong thời hạn 03 tháng nếu chưa tất toán khoản vay thì bên vay phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ định kỳ hàng tháng với số tiền và thời hạn theo phân kỳ trả nợ tại hợp đồng tín dụng đã ký.

Trường hợp bên vay vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý thu hồi toàn bộ khoản vay theo quy định của pháp luật.

2.2. Về án phí sơ thẩm:

- Ngân hàng Thương mại cổ phần B không phải chịu án phí; hoàn trả lại cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.076.000 đồng (Một triệu không trăm bảy mươi sáu nghìn đồng) theo Biên lai thu số AA/2021/0006798 ngày 14/3/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Chị Nguyễn Thị Q có đơn đề nghị miễn nộp tiền án phí do là cá nhân thuộc hộ cận nghèo, được Tòa án chấp nhận miễn số tiền án phí theo quy định là 44.426.554 đồng x 5% x 50% = 1.110.663,85 đồng, làm tròn là 1.111.000 đồng (Một triệu một trăm mười một nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi

hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện Phong Điền;
- CCTHADS huyện Phong Điền;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Án văn DS.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Văn Trường